

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bảo Ngọc.

2. Bà Hoàng Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2023/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HS ngày 17/01/2024, đối với bị cáo:

Bùi Đức II, sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: A, khu phố G, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1962, có vợ là Hồ Thị Hồng A, sinh năm: 1999 và có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Danh L, sinh năm: 1973; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Danh T2, sinh năm: 1950 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Lý Thanh T3, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

2/ Ông Thạch S, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

3/ Ông Lý T3, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 19/02/2023, ông Danh L, sinh năm 1973, HKTT: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số 72AF-001.92 lưu thông trên đường P hướng từ S ra Quốc lộ E, khi đến giao lộ đường T - P thuộc khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59G2-460.70 do ông Bùi Đức I1 điều khiển lưu thông trên đường T hướng từ thị xã P về xã H cũng đang qua giao lộ. Hậu quả ông Danh L và ông Bùi Đức I1 bị thương. Ông Bùi Đức I1 điều trị thương tích ở Bệnh viện Đ - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Danh L điều trị thương tích ở Bệnh viện C và Bệnh viện Phục hồi chức năng, Điều trị bệnh nghề nghiệp - thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là giao lộ ngã 4 có đèn vàng nhấp nháy liên tục. Đường Phan Văn T4 rộng 6,0 mét, có đặt biển báo W.208, đường T (Tuyến tránh Quốc lộ E) có dải phân cách cứng phân chia làn xe ô tô và mô tô lưu thông riêng biệt. Mặt đường làn mô tô lưu thông một chiều rộng 8,0 mét. Làn đường dành cho xe ô tô lưu thông rộng 14,0 mét, có đặt biển báo W207a.

Tất cả các số đo đều lấy về mép đường bên phải của đường T theo chiều đi từ Quốc lộ E về xã H làm chuẩn.

Lấy tâm vết cày trên mặt đường và điểm A (Vùng va chạm) vào trụ đèn chiếu sáng đặt ở đầu dải phân cách cứng phân làn ô tô và mô tô lưu thông là vật làm chuẩn cố định.

Xe máy biển số 72AF-001.92 đổ nghiêng bên trái nằm trên hàng đinh dành cho người đi bộ qua đường, đầu xe quay về bên phải, đuôi xe quay về bên trái của đường T theo chiều đi từ Quốc lộ E về xã H. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường là 1,15 mét và 0,20m.

Xe mô tô biển số 59G2-460.70 đổ nghiêng bên trái, nằm đè lên xe máy biển số 72A-001.92 đổ ngã đầu quay sang bên phải, đuôi xe quay sang bên trái theo chiều đi từ Quốc lộ E về xã H đường T. Trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường là 0,75 mét và 0,10 mét.

Xe máy biển số 72AF-001.92 và xe mô tô biển số 59G2-460.70 cách nhau 0,6 mét (tính từ góc để chân trước của xe máy biển số 72AF-001.92 đến góc để chân trước xe mô tô biển số 59G2-460.70).

Vết cày trên mặt đường để lại đứt quãng, chạy dài đến xe máy biển số 72AF-001.92 đổ ngã dài 9,85 mét, đầu vết cày cách mép đường là 2,35 mét.

Vùng va chạm:

Vùng va chạm nằm ở trong giao lộ ngã D đường T- P.

Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến mép đường trong cùng bên phải theo hướng từ đường QL51 về xã H là 3,10 mét.

Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến đầu vết cày trên mặt đường là 3,15 mét.

Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến góc để chân trước xe máy biển số 72AF-001.92 là 13,30 mét.

Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến góc để chân trước xe mô tô biển số 59G2-460.70 là 12,60 mét.

Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến trụ đèn chiếu sáng ở trên dải phân cách cứng (vị trí gần nhất hướng ra đường Q) là 41,40 mét.

Hình chiếu vuông góc đầu vết cày trên mặt đường đến trụ đèn chiếu sáng ở trên dải phân cách cứng là 44,40 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 59G2-460.70:

Cần gương chiếu hậu bên trái có gắn dụng cụ giá đỡ điện thoại di động; gương bị vỡ mất.

Ốp nhựa mặt nạ phía trước, bên trái bị bung khớp nối.

Bửng chắn gió bên trái bị bể vỡ hoàn toàn.

Cung chắn bùn phía trước có dấu vết nứt dài 0,12 mét.

Ốp nhựa phía dưới khu vực để chân trước, bên phải bị bung khớp nối.

Bộ phận phuộc giảm sóc phía trước bị đẩy cong hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải.

Phuộc giảm sóc phía trước, bên trái có 02 vết: Ốp đầu trục bánh trước, phía dưới cùng của phuộc giảm sóc có dấu vết vỡ, mài mòn kim loại, hướng từ trước ra sau, kích thước 0,03 mét x 0,03 mét, vị trí thấp nhất cách mặt đất là 0,18 mét, vị trí cao nhất cách mặt đất là 0,21 mét; đầu và nắp ổ khóa đĩa bánh xe bên trái có dấu vết vỡ, mài mòn kim loại, kích thước 0,03 mét x 0,02 mét, vị trí thấp nhất cách mặt đất là 0,24 mét, vị trí cao nhất cách mặt đất là 0,27 mét.

Góc để chân sau, bên trái có vết mài mòn kim loại, kích thước 0,07 mét x 0,01 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe máy biển số 72AF-001.92:

Không có gương chiếu hậu bên phải; mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ mất.

Ốp nhựa đầu xe, đồng hồ ki lô mét bị vỡ hoàn toàn.

Ốp nhựa chắn gió bên trái, bên phải bị bể vỡ hoàn toàn.

Cụm đồng hồ kilômét, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị bể gãy rời khỏi vị trí ban đầu.

Mặt trước bộ phận tay nắm lái bên trái có hệ thống vết trầy xước, mài mòn nhựa, cao su. Vết 1: Kích thước 0,05 mét x 0,02 mét; vết 2: kích thước 0,03 mét x 0,02 mét.

Cần đạp thắng bị cong vênh hướng từ trước ra sau.

Khung sườn xe bị đẩy cong theo hướng từ phải sang trái, tại thanh dọc phía trên khu vực động cơ xe.

Cụm động cơ xe bị đẩy lệch từ phải sang trái 0,10 mét.

Khu vực động cơ và bugi phía bên phải có vết trượt xước, bể kim loại, kích thước 0,03 mét x 0,03 mét. Vị trí vết thấp nhất cách mặt đất là 0,24 mét, cao nhất cách mặt đất 0,27 mét.

Vị trí lồng máy có dấu vết trượt xước, vỡ, thùng vỏ động cơ bên phải, kích thước 0,07 mét x 0,05 mét. Vị trí vết thấp nhất cách mặt đất là 0,14 mét, vị trí cao nhất cách mặt đất 0,21 mét.

Bộ phận lọc không khí dẫn đến bộ C1 bị bung ra rời khỏi vị trí ban đầu.

Đầu cần chuyển số bị cong hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

Phần cao su gác để chân trước, bên trái có vết mài mòn cao su, kích thước 0,03 mét x 0,03 mét.

Kết luận giám định:

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 308/KLTTCT-PYBRVT ngày 07 tháng 08 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B đối với Danh L kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định và Hội chẩn:

+ 01 sẹo lớn (vết loét do tỳ đè); 02 sẹo trung bình; 03 sẹo nhỏ.

+ Giảm âm phế bào đáy phổi trái.

+ Chấn thương ở cẳng chân phải, đã phẫu thuật, không ngăn chi.

+ Khuyết sọ đáy mềm. Liệt tay và chân trái. Co rút tay và chân trái. Sống kiểu thực vật/ di chứng chấn thương sọ não và giãn não thất.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy 02 xương cẳng chân phải đã kết hợp xương, đã cal xương, trục xương thẳng.

+ Giảm đậm độ rải rác nhu mô não dạng nhuyễn não cũ bán cầu phải, giãn hệ thống não thất. Khuyết xương sọ bán cầu phải, d # 130mm.

+ Xơ định phổi trái, đám mờ dạng xơ dày dính thùy dưới phổi trái. Dày dính màng phổi, tràn dịch màng phổi trái ít. Gãy xương sườn X, XI, XII phải và xương sườn VI, VII, VIII trái.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Danh L tại thời điểm giám định là: 99% (Chín mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương, vật tác động, chiều hướng tác động: Thương tích của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tầy, tác động với lực rất mạnh vào cơ thể nạn nhân theo nhiều hướng khác nhau.

- Tỷ lệ phần trăm thương tật từng thương tích:

+ Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99%.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

+ Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

+ Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 200/KLTTCT-PYBRVT ngày 06 tháng 06 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B đối với Bùi Đức I1 kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ 01 sẹo trung bình; 01 sẹo nhỏ 01 (sẹo phẫu thuật).

+ 01 vết sây sát da, lành sậm màu.

+ Chấn thương gối trái, bong mâm chày trái đã phẫu thuật, hiện tại tầm vận động khớp gối trái từ 0° đến 90°.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ X quang: Vỡ (bong) mâm chày (điểm bám dây chằng chéo sau) gối trái. 2.

Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Đức I1 tại thời điểm giám định là: 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương, vật tác động, chiều hướng tác động: Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, tác động vào cơ thể nạn nhân khả năng theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng vết thương:

+ Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức I1 khai nhận: Ý điều khiển xe mô tô biển số 59G2-460.70 lưu thông trên đường T hướng từ Quốc lộ E về xã H, khi đi qua ngã 4 đường T - P do không biết đường đi nên Bùi Đức I1 dùng tay phải điều khiển xe, tay trái lướt màn hình điện thoại di động, mắt tập trung nhìn vào màn hình điện thoại để xem bản đồ chỉ đường về huyện C (Điện thoại di động được gắn trên dụng cụ giá đỡ điện thoại gắn ở cần gương chiếu hậu bên trái), khi đang xem bản đồ chỉ đường thì bất ngờ nhìn thấy xe máy của ông D Luân lưu thông hướng từ bên phải đến đang đi thẳng qua ngã 4, do khoảng cách quá gần nên Bùi Đức I1 không kịp xử lý đến khu vực đầu xe mô tô của Bùi Đức I1 tông trúng phần giữa thân bên phải xe máy của D Luân đẩy đi một đoạn và trượt ngã trên mặt đường.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp của Bùi Đức I1 và D:

Bùi Đức I1 điều khiển xe mô tô khi đi vào ngã 4 có báo hiệu đèn vàng nhấp nháy không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không chú ý quan sát, vi phạm vào khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ “*Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Khi điều khiển xe mô tô sử dụng điện thoại di động, vi phạm điểm c khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ “*Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính*”.

Danh L cũng có lỗi khi đi xe mô tô không nhường đường cho xe trên làn đường ưu tiên, vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị can thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 59G2-460.70, số máy: JF63E2181539, số khung: 632XHZ150885; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 087830, Biển số 59G2-460.70 do Bùi Đức I1 đứng tên chủ hữu. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B trả lại cho Ý.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Ferroli số loại 50, biển số 72AF-001.92, số máy: FMB064205, số khung: MAXB64205, do bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1976, HKTT: tổ E, thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị Kim M đã bán lại xe máy trên cho ông Danh L nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ xe. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B trả lại cho bà Dương Thị D1, sinh năm 1969, HKTT: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là vợ của Danh L.

+ 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số: 790184058619 tên Bùi Đức I1. Do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 13/04/2020. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

- Phần dân sự: Bùi Đức I1 đã bồi thường ông D Luân số tiền 67.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Danh Thị T5 và ông Thạch S1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác. Bùi Đức I1 không yêu cầu Danh L bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBR ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Bùi Đức I1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Đức I1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Bùi Đức I1 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790184058619 đứng tên Bùi Đức I1 cấp ngày 13/04/2020.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo có con nhỏ, mẹ lớn tuổi sức khỏe yếu mong Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo tiếp tục đi làm lo cho gia đình cũng như hỗ trợ cho bị hại về sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ, ngày 19/02/2023, tại giao lộ đường T - P thuộc khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Bùi Đức I1 điều khiển xe mô tô biển số 59G2-460.70 lưu thông trên đường T hướng từ thị xã P về xã H, khi đi vào ngã tư có báo hiệu đèn vàng nhấp nháy không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 72AF-001.92 do ông Danh L điều khiển. Hậu quả làm cho D Luân thương tích 99%. Hành vi của bị cáo Bùi Đức I1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo gây ra tai nạn nghiêm trọng hậu quả làm cho D Luân thương tích 99%, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo có con nhỏ mới được 06 tháng tuổi, là lao động chính trong gia đình, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại khi đi xe mô tô không nhường đường cho xe trên làn đường ưu tiên. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Bùi Đức I1 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790184058619 đứng tên Bùi Đức I1 cấp ngày 13/04/2020.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức I1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

B (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (31/01/2024).

Giao bị cáo Bùi Đức I1 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Bùi Đức I1 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790184058619 đứng tên Bùi Đức I1 cấp ngày 13/04/2020, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32 ngày 27/12/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Đức I1 phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (31/01/2024) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai